

Bản án số: 156/2019/HSST

Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Dung

2. Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K - thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K- thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2019/HSST ngày 30/08/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/QĐXXST-HS, ngày 9/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐ-HSST, ngày 26/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐ-HSST, ngày 18/10/2019, đối với bị cáo:

1. **ĐOÀN Q** sinh 1990. ĐKKHKT và chỗ ở: Số 109, đường E, Tổ 6, Phường D, quận M, Hà Nội. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 10/12. Bỏ: Đoàn Văn Thành (Đã chết). Mẹ: Phạm Thị Thu sinh 1958. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Nhân thân: Năm 2009, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại trung tâm giáo dục lao động số 08 Thành phố Hà Nội;

Tiền án: 01 tiền án:

- Ngày 26.9.2016, TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra tù ngày 13/11/2017 (chưa xóa án tích).

Bị bắt ngày 11/3/2019, theo lệnh bắt của Công an Quận G, Thành phố Hà Nội.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **LÊ Q** sinh 1989. ĐKKHKT và chỗ ở: 100, tổ 23, N, F, Hà Nội. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 7/12. Bố: Lê Tuấn Dũng (đã chết). Mẹ là: Hoàng Thị Hạnh (đã chết). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: 03 tiền án

- Ngày 24/4/2008, TAND quận F, Hà Nội xử phạt 44 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ra tù ngày 01/11/2010;

- Ngày 11/3/2011, TAND quận G, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra tù ngày 16/02/2013;

- Ngày 31/5./2013, TAND quận G xử phạt 48 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, ra tù ngày 01/4/2017.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị bắt ngày 11/3/2019, theo lệnh bắt của Công an Quận G, Thành phố Hà Nội.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Ngô Thúy E sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện K, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ngô Thúy E có ông Ngô Văn Chiến sinh năm 1966 (bố đẻ chị E). Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện K, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2019, chị Ngô Thúy E, sinh 2005, trú tại: Thôn 2, Đ, K, Hà Nội đã đến Đoàn Công an Đa Tốn thuộc Công an huyện K trình báo về việc khoảng 19 giờ ngày 10/3/2019, chị E đang đi bộ tại đoạn đường thôn 1, Đ, K, bị hai đối tượng đi xe máy cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng mà chị E đang cầm sử dụng trên tay (BL: 30 -31).

Ngày 11/3/2019, Công an quận G, Hà Nội đã bắt giữ 02 đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn quận G là Đoàn Q sinh 1990, trú tại: 109, đường E, phường D, M, Hà Nội và Lê Q sinh 1989, trú tại: 100, tổ 23 Nguyễn Khiết, N, F, Hà Nội.

Qua điều tra, Đoàn Q và Lê Q khai nhận ngoài hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn quận G, thì Đoàn Q và Lê Q còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện K, như sau:

Ngày 08/3/2019, Đoàn Q rủ Lê Q dùng xe máy đi xem có ai sơ hở thì cướp giật tài sản, Lê Q đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 10/3/2019, Đoàn Q đi xe máy Honda Wave alpha màu trắng, không gương, không biển kiểm soát từ nhà tại N, F, Hà Nội đến M, Hoàng Mai, Hà Nội đón Lê Q để đi cướp giật tài sản. Sau đó, Lê Q điều khiển xe máy chở Đoàn Q đi qua cầu Thanh Trì đến xã Đ. Khi đi đến đoạn đường khu vực chân đê thuộc thôn 1, Đ, phát hiện thấy chị Ngô Thúy E đang đi bộ, trên tay cầm điện thoại di động sử dụng, Lê Q điều khiển xe máy đi từ phía sau vượt lên phía bên tay trái chị E và Đoàn Q ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu trắng của chị E đang cầm trên tay. Đến sáng ngày 11/3/2019, Đoàn Q mang điện thoại chiếm đoạt được của chị E đến ga Trần Quý Cáp và bán chiếc điện thoại di động Iphone 5S cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 350.000 đồng. Đoàn Q chia cho Lê Q 150.000 đồng còn Đoàn Q được 200.000 đồng, số tiền này cả hai đã sử dụng hết. (BL:58 - 77; 98 - 120)

Tại kết luận định giá tài sản số 56 ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K: Tại thời điểm ngày 10/3/2019: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị: 1.400.000 đồng.(BL: 123 – 124).

Về dân sự: Chị Ngô Thúy E yêu cầu Đoàn Q và Lê Q phải bồi thường cho chị số tiền 1.400.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy mà Đoàn Q và Lê Q sử dụng đi cướp giật tài sản vào ngày 10/3/2019, Cơ quan CSĐT-Công an quận G đã tạm giữ để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKDGL ngày 25/08/2019 của VKSND huyện K truy tố bị cáo Đoàn Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Lê Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d,i khoản 2 Điều 171 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Q và Lê Q thừa nhận: Ngày 08/3/2019, Đoàn Q rủ Lê Q dùng xe máy đi xem có ai sơ hở thì cướp giật tài sản, Lê Q đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 10/3/2019, Đoàn Q đi xe máy Honda Wave alpha màu trắng, không gương, không biển kiểm soát từ nhà tại N, F, Hà Nội đến M, Hoàng Mai, Hà Nội đón Lê Q để đi cướp giật tài sản. Sau đó, Lê Q điều khiển xe máy chở Đoàn Q đi qua cầu Thanh Trì đến xã Đ. Khi đi đến đoạn đường khu vực chân đê thuộc thôn 1, Đ, phát hiện thấy chị Ngô Thúy E đang đi bộ, trên tay cầm điện thoại di động sử dụng, Lê Q điều khiển xe máy đi từ phía sau vượt lên phía bên tay trái chị E và Đoàn Q ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu trắng của chị E đang cầm trên tay. Đến sáng ngày 11/3/2019, Đoàn Q mang điện thoại chiếm đoạt được của chị E đến ga Trần Quý Cáp và bán chiếc điện thoại di động Iphone 5S cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 350.000 đồng. Đoàn Q chia cho Lê Q 150.000 đồng còn Đoàn Q được 200.000 đồng, số tiền này cả hai đã sử dụng hết. (BL:58 - 77; 98 - 120)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, luận tội nêu rõ: Hành vi bị cáo Đoàn Q, Lê Q đủ cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 48; Điều 58; khoản 1 Điều 56 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đoàn Q 40-45 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu tổng hợp hình phạt 26 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 158/2019/HSST, ngày 9/7/2019 của Tòa án nhân dân quận G có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp bản án buộc Đoàn Q phải chấp hành hình phạt chung từ 66-71 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/03/2019; Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 48; Điều 58; khoản 1 Điều 56 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Q từ 40-45 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu tổng hợp hình phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 158/2019/HSST, ngày 9/7/2019, của Tòa án nhân dân quận G có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp bản án buộc Lê Q phải chấp hành hình phạt chung từ 82-87 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/03/2019.

Dân sự: Buộc Đoàn Q, Lê Q phải liên đới bồi thường cho chị Ngô Thúy E 1.400.000 đồng, giá trị chiếc điện thoại Iphon 5S. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vì mục đích tư lợi cá nhân, khoảng hơn 18 giờ ngày 10/3/2019, Đoàn Q, Lê Q, đã có hành vi dùng xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Lê Q là người điều khiển xe máy, áp sát người chị Ngô Thúy E để Đoàn Q ngồi sau nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng mà chị E đang cầm sử dụng trên tay, sau đó phóng xe máy bỏ chạy và đi về nhà. Đến sáng ngày 11/3/2019, Đoàn Q mang điện thoại chiếm đoạt được của chị E đến ga Trần Quý Cáp và bán chiếc điện thoại di động Iphone 5S cho một người đàn ông không quen biết với giá 350.000 đồng. Đoàn Q chia cho Lê Q 150.000 đồng còn Đoàn Q được 200.000 đồng, để sử dụng cá nhân. Cũng trong ngày 11/3/2019, Đoàn Q, Lê Q tiếp tục dùng xe máy đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại địa bàn G thì bị Công an quận G bắt giữ.

[2]. Như vậy, đủ căn cứ kết luận bị cáo Đoàn Q và Lê Q phạm tội “Cướp giật tài sản”. Các bị cáo Đoàn Q và Lê Q dùng phương tiện là xe máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với Lê Q có tiền án năm 2013 về tội “Chống người thi hành công vụ” đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tiền án này chưa được xóa, nay lại phạm tội “Cướp giật tài sản” nên bị cáo có hai tình tiết định khung theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Đoàn Q là kẻ chủ mưu khởi xướng và thực hành tích cực. Lê Q là kẻ thực hành tích cực. Nhưng xét nhân thân của Đoàn Q có tiền án năm 2016 về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; Đối với Lê Q có nhiều tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy có hai tình tiết định khung hình phạt. Do vậy xét, tính chất mức độ, hành vi phạm tội đáng ra Đoàn Q là kẻ khởi xướng, chủ mưu thì phải để mức án cao hơn nhưng Lê Q lại có nhân thân xấu hơn, có tình hai tình tiết định khung hình phạt vì vậy cần để mức án của hai bị cáo mức Eng nhau là thỏa đáng. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Lê Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ.

[3] Quá trình tiến hành tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký tòa án nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Nhân thân của các bị cáo đã tiền án chưa được xóa án tích, đã được cơ quan pháp luật xử lý song chưa tự giáo dục, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 158/2019/HSST, ngày 9/7/2019 của Tòa án nhân dân quận G xử phạt bị cáo Đoàn Q 26 tháng tù và Lê Q 42 tháng tù cũng về tội Cướp giật tài sản có hiệu lực pháp luật theo Điều 56 của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[5]. Về dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Q và Lê Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Ngô Thúy E giá trị chiếc điện thoại Iphone 5S là 1.400.000đồng.

[6]. Vật chứng: Chiếc xe máy là phương tiện hai bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã được xem xét giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 158/2019/HSST, ngày 9/7/2019 của Tòa án nhân dân quận G nên không phải xem xét giải quyết.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật.

Vì lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Đoàn Q, Lê Q** phạm tội **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 48; Điều 58; khoản 1 Điều 56 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Đoàn Q 40 (bốn mươi)** tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo phải chịu tổng hợp hình phạt 26 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 158/2019/HSST, ngày 9/7/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Hà Nội, có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp bản án buộc **Đoàn Q** phải chấp hành **66 (sáu mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/03/2019 (ngày bắt theo bản án hình sự sơ thẩm số 158/2019/HSST, ngày 9/7/2019).

Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 48; Điều 58; khoản 1 Điều 56 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Lê Q 40 (bốn mươi)** tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo phải chịu tổng hợp hình phạt 42 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 158/2019/HSST, ngày 9/7/2019 của Tòa án quận G, Hà Nội, có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp bản án buộc **Lê Q** phải chấp hành **82 (tám mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/03/2019 (ngày bắt theo bản án hình sự sơ thẩm số 158/2019/HSST, ngày 9/7/2019).

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Q và Lê Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Ngô Thúy E giá trị chiếc điện thoại Iphone 5S là 1.400.000đồng.

Áp dụng Điều 357 BLDS. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Vật chứng: Không.

2- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện theo pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND ph- ởng nơi bị cáo c- trú;
- Bị cáo, ng- ời tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long